

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP NGHỀ HÀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 134^A/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 28/02/2019

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

Tên ngành, nghề: Hàn

Mã ngành, nghề: 5520123

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,0 năm. Trong đó:

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa: 0,5 năm (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ kỹ thuật về nghề Hàn trình độ trung cấp có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

- + Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để đáp ứng yêu cầu công việc.
- + Nắm vững các kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên môn; vận dụng tốt vào hoạt động chuyên môn nghề hàn;
- + Có khả năng tổ chức và làm việc nhóm;
- + Có năng lực thực hành thuyết trình và sử dụng các trang thiết bị cơ khí vào sản xuất các sản phẩm cơ khí đạt hiệu quả cao;
- + Lập được bản vẽ kỹ thuật và thiết kế chế tạo được các sản phẩm kết cấu đơn giản;
- + Sử dụng được phần mềm AutoCAD 2D để phục vụ trong công tác thiết kế các bản vẽ chi tiết;
- + Lập được quy trình công nghệ gia công cơ khí đối với các sản phẩm kết cấu;

- + Trình bày được các nội dung cơ bản về công nghệ sửa chữa, phục hồi các thiết bị cơ khí;
- + Nhận biết được các sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh.
- + Có kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

- Kỹ năng:

- + Hàn đúng trình tự các bước trong bảng quy trình công nghệ hàn;
- + Hàn được mối hàn đảm bảo độ sâu ngấu, vảy xếp đều, không bị khuyết tật, ít biến dạng, không bị nứt;
- + Gia công được các kết cấu nhà xưởng; Hàn được các kiểu mối hàn cơ bản của các đường ống dẫn dầu, dẫn khí, dẫn hơi.
- + Lắp ráp và sửa chữa các thiết bị công nghiệp thuộc các lĩnh vực xây dựng, máy công nghiệp, nông nghiệp;
- + Lập được quy trình công nghệ gia công các sản phẩm kết cấu thông dụng, vận hành và điều chỉnh được các loại máy hàn, các thiết bị trong một phân xưởng;
- + Hàn được đường hàn đúng theo thời gian quy định;
- + Quản lý và điều hành được một tổ sản xuất các sản phẩm thiết bị cơ khí;
- + Trong quá trình hàn phải tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị.
- + Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- + Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.
- + Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.
- + Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Chính trị, đạo đức:

- + Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- + Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- + Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
- + Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;
- + Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Thể chất và quốc phòng:

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Quản lý, xử lý được các sự cố xảy ra trong quá trình hàn;

- Làm công nhân, kỹ thuật viên, tổ trưởng trong các nhà máy, xí nghiệp, các công ty tư nhân trong nước và ngoài nước.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 20

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 62 tín chỉ - 1447 giờ

- Khối lượng kiến thức các môn học chung/ đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1192 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 447 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 941 giờ.

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	Kiểm tra
I	Các MH chung					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
LAW111(MH)	Pháp luật	1	15	9	5	1
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MIE121(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
GIF121(MH)	Tin học	2	45	15	29	1
ENG141(MH)	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
	Tổng (I)	12	255	94	148	13
II	Các MH/MĐ đào tạo nghề bắt buộc					
II.1	Các MH/MĐ kỹ thuật cơ sở					
MED241(MH)	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	75	41	30	4

MEE241 (MH)	Cơ kỹ thuật	4	72	44	24	4
TMT231 (MH)	Dung sai và KT đo lường	3	60	27	30	3
MEN221 (MH)	Vật liệu cơ khí	2	35	23	10	2
SSE221 (MH)	Kỹ thuật an toàn và BHLĐ	2	35	23	10	2
	Tổng (II.1)	15	277	158	104	15
II.2	Các mô đun kỹ thuật chuyên môn nghề					
BWF341(MĐ)	Chế tạo phôi	4	90	30	56	4
WSF341(MĐ)	Gá lắp kết cấu hàn	4	90	30	56	4
BEW351(MĐ)	Hàn điện cơ bản	5	120	30	85	5
AWM351(MĐ)	Hàn điện nâng cao 1	5	120	30	85	5
GWM331(MĐ)	Hàn khí 1	3	60	30	27	3
WMB341(MĐ)	Hàn MIG/MAG cơ bản	4	105	15	86	4
TWM341(MĐ)	Hàn TIG	4	105	15	86	4
QIW321(MH)	Kiểm tra chất lượng mối hàn	2	45	15	28	2
MET441(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
	Tổng (II.2)	35	915	195	689	31
	Tổng (II)	50	1192	353	793	46
	Tổng cộng	62	1447	447	941	59

Ghi chú:

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số giờ: 65%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế: (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập trải nghiệm): 1741 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm = 800 giờ).

- Quy định về thời lượng:

+) 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận + 15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+) 1 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp > 10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS
NGÀNH NGHỀ: HÀN

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF121(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	27			
ENG141(MH)	Ngoại ngữ	Lý thuyết	4	90	30	56	4	60			
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	132	30	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
MED241(MH)	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Lý thuyết	4	75	41	30	4	75			
MEE241(MH)	Cơ kỹ thuật	Lý thuyết	4	72	44	24	4	72			
TMT231(MH)	Dung sai và KT đo lường	Lý thuyết	3	60	27	30	3	60			
MEN221(MH)	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	2	35	23	10	2	35			
SSE221(MH)	An toàn lao động	Lý thuyết	2	35	23	10	2		35		
	Tổng (II.1)		15	277	158	104	15	242	35	0	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
BWF341(MĐ)	Chế tạo phối	Tích hợp	4	90	30	56	4		90		

WSF341(MĐ)	Gá lắp kết cấu hàn	Tích hợp	4	90	30	56	4		90		
BEW341(MĐ)	Hàn điện cơ bản	Tích hợp	5	120	30	85	5		120		
AWM351(MĐ)	Hàn điện nâng cao 1	Tích hợp	5	120	30	85	5			120	
GWM331(MĐ)	Hàn khí 1	Tích hợp	3	60	30	27	3			60	
WMB341(MĐ)	Hàn MIG/MAG cơ bản	Tích hợp	4	105	15	86	4			105	
TWM341(MĐ)	Hàn TIG	Tích hợp	4	105	15	86	4			105	
QIW321(MH)	Kiểm tra chất lượng môi hàn	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
	Học văn hóa	Lý thuyết	4	180		180					180
	Tổng (II.2)		35	915	195	689	31	0	300	435	180
	Tổng II		50	1192	353	793	46	242	335	435	180
	Tổng cộng		62	1447	447	941	59				
	Tổng giờ theo HK							374	365	480	180

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT
NGÀNH NGHỀ: HÀN

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	30			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF121(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	27			
ENG141(MH)	Ngoại ngữ	Lý thuyết	4	90	30	56	4	60			
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	132	30	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
MED241(MH)	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Lý thuyết	4	75	41	30	4	75			
MEE241(MH)	Cơ kỹ thuật	Lý thuyết	4	72	44	24	4	72			
TMT231(MH)	Dung sai và KT đo lường	Lý thuyết	3	60	27	30	3	60			
MEN221(MH)	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	2	35	23	10	2	35			
SSE221(MH)	An toàn lao động	Lý thuyết	2	35	23	10	2		35		
	Tổng (II.1)		15	277	158	104	15	242	35	0	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
BWF341(MĐ)	Chế tạo phôi	Tích hợp	4	90	30	56	4		90		
WSF341(MĐ)	Gá lắp kết cấu hàn	Tích hợp	4	90	30	56	4		90		

BEW351(MĐ)	Hàn điện cơ bản	Tích hợp	5	120	30	85	5		120		
AWM351(MĐ)	Hàn điện nâng cao 1	Tích hợp	5	120	30	85	5			120	
GWM331(MĐ)	Hàn khí 1	Tích hợp	3	60	30	27	3			60	
WMB341(MĐ)	Hàn MIG/MAG cơ bản	Tích hợp	4	105	15	86	4			105	
TWM341(MĐ)	Hàn TIG	Tích hợp	4	105	15	86	4			105	
QIW321(MH)	Kiểm tra chất lượng mối hàn	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
MET441(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	Thực hành	4	180		180					180
	Tổng (II.2)		35	915	195	689	31	0	300	435	180
	Tổng II		50	1192	353	793	46	242	335	435	180
	Tổng cộng		62	1447	447	941	59				
	Tổng giờ theo HK							374	365	480	180

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Hàn được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng